

Bài 21 - Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 - 1965)

Nhận biết

Câu 1. Đặc điểm tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 là

- A. Mĩ thay chân Pháp, thành lập chính quyền tay sai ở miền Nam.
- B. miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ.
- C. miền Bắc được giải phóng, đi lên CNXH.
- D. đất nước bị chia cắt thành 2 miền, với 2 chế độ chính trị-xã hội khác nhau.

Câu 2. Mục đích của Đảng khi thực hiện cải cách ruộng đất là

- A. củng cố khối liên minh công – nông, mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.
- B. thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”.
- C. xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn của cả nước.
- D. xây dựng đời sống mới cho nhân dân.

Câu 3. Những thắng lợi quân sự nào làm phá sản hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?

- A. Ấp Bắc, Đồng Xoài, An Lão.
- B. An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài.
- C. Bình Giã, An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài.
- D. Vạn Tường, núi Thành, An Lão.

Câu 4. Nhiệm vụ của cách mạng nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 là

- A. khôi phục kinh tế ở miền Bắc, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.
- B. tiến hành xây dựng CNXH trên phạm vi cả nước.
- C. cả nước tập trung kháng chiến chống Mĩ-Ngụy ở miền Nam.
- D. tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước.

Câu 5. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) đã xác định cách mạng miền Nam

- A. có vai trò quyết định đối với sự nghiệp thống nhất đất nước.
- B. có vai trò quyết định đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
- C. có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
- D. có vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc kháng chiến ở miền Nam.

Câu 6. Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào “Đồng khởi” là

- A. đưa nhân dân lên làm chủ ở nhiều thôn, xã miền Nam.
- B. giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.
- C. làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
- D. đánh dấu bước phát triển mới của cách mạng miền Nam.

Câu 7. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao Động Việt Nam (9-1960) đã xác định nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là

- A. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
- B. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- C. vũ kháng chiến vừa kiến quốc.
- D. đấu tranh chống Mĩ và chính quyền Sài Gòn.

Câu 8. Lực lượng nòng cốt thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam là

- A. quân đội Sài Gòn.
- B. quân Mĩ và quân đồng minh.
- C. quân đội Sài Gòn và quân Đồng minh của Mĩ.
- D. quân đội Sài Gòn đảm nhiệm, không có sự chi viện của Mĩ.

Câu 9. Âm mưu của Mĩ khi thực hiện chiến lược chiến tranh đặc biệt ở miền Nam là

- A. biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- B. chia cắt miền Nam Việt Nam, tiêu diệt chủ nghĩa xã hội miền Bắc.

C. dùng người Việt đánh người Việt.

D. để chống lại phong trào cách mạng miền Nam.

Câu 10. Trong thời kì 1954-1975, sự kiện nào đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

A. “Đồng khởi”.

B. Chiến thắng Ấp Bắc.

C. Chiến thắng Vạn Tường.

D. Chiến thắng Bình Giã.

Câu 11. Phong trào “Đồng Khởi” mạng lại kết quả là

A. phá vỡ từng mảng lớn bộ máy chính quyền của địch ở nông thôn.

B. lực lượng vũ trang hình thành và phát triển.

C. nông thôn miền Nam được giải phóng.

D. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

Câu 12. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) đã xác định cách mạng miền Bắc

A. có vai trò quyết định nhất đối với sự nghiệp cách mạng đất nước.

B. có vai trò quyết định đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

C. có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

D. có vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc kháng chiến ở miền Nam.

Thông hiểu

Câu 13. Vì sao, ngay sau khi hòa bình lập lại năm 1954, nhân dân miền Bắc tiến hành cải cách ruộng đất?

A. Để khắc phục hậu quả chiến tranh để lại.

B. Nông nghiệp còn lạc hậu, năng suất lao động thấp.

C. Chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến còn phổ biến.

D. Xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương kháng chiến lớn.

Câu 14. Nhân dân miền Nam tiến hành phong trào “Đồng khởi” chống lại chính quyền Mĩ – Diệm là vì

A. chính quyền Mĩ – Diệm đàn áp đẫm máu nhân dân miền Nam.

B. lực lượng cách mạng miền Nam đã trưởng thành.

C. nhân dân miền Nam đã có đường lối cách mạng đúng đắn.

D. chính quyền Mĩ – Diệm không chịu thi hành hiệp định Giơnevơ.

Câu 15. Vì sao nói, Đại Hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lao động Việt Nam lần thứ III (1960) đã đưa ra đường lối cách mạng khoa học và sáng tạo?

A. Đảng đã xác định vai trò quyết định của miền Bắc đối với sự nghiệp thống nhất đất nước.

B. Đảng đã xác định vai trò quyết định của miền Nam đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

C. Đảng đã tiến hành đồng thời cả 2 nhiệm vụ cách mạng XHCN ở miền Bắc và cách mạng Dân tộc, dân chủ, nhân dân ở miền Nam.

D. Khẳng định vai trò quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với cách mạng cả nước.

Câu 16. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1- 1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là vì

A. lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.

B. Mĩ và chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Giơnevơ.

C. ta không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hoà bình được nữa.

D. miền Nam đã có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh.

Câu 17. Chiến thắng quân sự nào sau đây mở đầu cho quân và dân miền Nam chiến đấu chống “chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?

A. Chiến thắng Ấp Bắc.

B. Chiến thắng Vạn Tường.

C. Chiến thắng Ba Gia.

D. Chiến thắng Đồng Xoài.

Câu 18. Ngay sau khi hiệp định Giơ ne vơ được kí kết, Mĩ liền thay thế Pháp dựng ra chính quyền Ngô Đình Diệm là vì

- A. Mĩ muốn độc chiếm Đông dương.
- B. tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam.
- C. thực hiện âm mưu cắt Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- D. Mĩ muốn chi phối cách mạng miền Nam, phá hoại hiệp định Giơ ne vơ.

Câu 19. Trong chiến lược chiến tranh đặc biệt, chính quyền Mĩ-Diệm tập trung nhiều nhất vào việc

- A. dồn dân lập “Áp chiến lược”.
- B. mở các cuộc hành quân “tìm diệt” vào vùng “đất thánh Việt cộng”.
- C. mở rộng quy mô đánh phá miền Bắc.
- D. xây dựng lực lượng quân đội Sài Gòn.

Câu 20. Trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, quân đội Sài Gòn có vai trò như thế nào trên chiến trường?

- A. Giữ vai trò chủ lực trên chiến trường.
- B. Đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của quân viễn chinh Mĩ.
- C. Cung cấp nhân lực cho quân đội Mĩ.
- D. Trực tiếp chỉ huy chiến dịch.

Câu 21. Chiến thắng Bình Giã (1964) có ý nghĩa như thế nào?

- A. Làm phá sản hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.
- B. Bước đầu làm phá sản chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.
- C. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” cơ bản bị phá sản về.
- D. Mở đầu cho phong trào đánh Mĩ ở miền Nam.

Câu 22. Vì sao, để đưa miền Bắc tiến lên CNXH, Đảng ta xác định phải tiến hành ưu tiên phát triển công nghiệp nặng?

- A. Xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho miền Bắc.
- B. Xây dựng nền kinh tế chủ nghĩa xã hội hiện đại.
- C. Đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp.
- D. Thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Câu 23. Kế hoạch Giôn xơn – Mác Namara là một bước thụt lùi trong chiến lược chiến tranh đặc biệt vì

- A. quy mô và thời gian thực hiện kế hoạch có sự thay đổi.
- B. lực lượng quân đội Sài Gòn không thể đảm nhiệm được vai trò chủ lực.
- C. quân Mĩ và đồng minh chuẩn bị vào miền Nam Việt Nam.
- D. Mĩ chấp ngừng đánh phá miền Bắc.

Câu 24. Tính đến năm 1964, từng mảng lớn “áp chiến lược” của địch bị phá vỡ. Điều này chứng tỏ

- A. chiến lược “chiến tranh đặc biệt” đứng trước nguy cơ phá sản.
- B. xương sống của “chiến tranh đặc biệt” bị phá sản về cơ bản.
- C. địa bàn giải phóng được mở rộng.
- D. phong trào đấu tranh binh vận phát triển ở miền Nam.

Vận dụng

Câu 25. Điểm giống nhau cơ bản giữa chiến tranh cục bộ và chiến tranh đặc biệt là

- A. chiến tranh thực dân kiểu mới, nằm trong chiến lược toàn cầu.
- B. chiến tranh thực dân.
- C. chiến tranh tổng lực.
- D. có quân đội Sài Gòn làm chủ lực.

Câu 26. Điểm khác biệt về quy mô giữa “chiến tranh đặc biệt” và “chiến tranh cục bộ” của Mĩ là

- A. chỉ diễn ra ở miền Nam.
- B. diễn ra cả ở miền Nam và miền Bắc.
- C. diễn ra trên toàn Đông Dương.
- D. chỉ diễn ra ở khu vực Đông Nam Bộ.

Câu 27. Cho dữ liệu sau:

1. phong trào Đồng khởi bùng nổ ở ba xã điểm là Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh.
2. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực đánh đổ chính quyền Mĩ-Diệm.
3. phong trào đầu tiên bùng nổ ở Vĩnh Thạnh, Bác Ái, Trà Bông.
4. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

Hãy sắp xếp các dữ liệu trên theo thứ tự thời gian.

A. 1;3;2;4.

B. 2;1;3;4.

C. 3;2;1;4.

D. 2;3;1;4.

Câu 28. Điểm khác biệt về lực lượng giữa chiến lược “chiến tranh đặc biệt” so với chiến lược “chiến tranh cục bộ” là

A. quân đội Sài Gòn là chủ lực.

B. cố vấn Mỹ là chủ lực.

C. quân Mỹ là chủ lực.

D. quân Mỹ và quân đồng minh của Mỹ là chủ lực.

Câu 29. Từ năm 1959 đến năm 1965 hình thức đấu tranh chủ yếu của miền Nam là

A. đấu tranh vũ trang giành chính quyền.

B. đấu tranh chính trị.

C. đấu tranh binh vận.

D. đấu tranh ngoại giao.

Câu 30. Điểm khác nhau về quy mô “bình định” miền Nam Việt Nam trong kế hoạch Xta lây – Tay lo so với kế hoạch Giôn Xon – Mácna Mara là

A. cả miền Nam và miền Bắc.

B. trên toàn miền Nam.

C. xung quanh Sài Gòn.

D. Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ

Câu 31. Nhân dân miền Nam chiến đấu chống phá “Áp chiến lược” đã dẫn đến hệ quả

A. chiến lược “chiến tranh đặc biệt” bị phá sản hoàn toàn.

B. chiến lược “chiến tranh đặc biệt” cơ bản bị phá sản.

C. miền Nam được giải phóng.

D. chính quyền Mỹ – Diệm ở nông thôn bị phá sản.

Câu 32. Sự khác biệt về phương hướng cách mạng ở miền Nam Việt Nam trong giai đoạn 1959-1965 so với giai đoạn 1954 – 1959 là

A. kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

B. đấu tranh chính trị là chủ yếu.

C. đấu tranh vũ trang là chủ yếu

D. đấu tranh binh vận là chủ yếu.

Câu 33. Cho các dữ liệu sau

1. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

2. Chiến thắng Bình Giã đã loại khỏi vòng chiến đấu 1700 tên địch, phá hủy hàng chục máy bay địch.

3. Quân ta tiếp quản thủ đô Hà Nội trong không khí tung bừng của ngày hội giải phóng.

4. Trung ương cục miền Nam ra đời.

Sắp xếp dữ liệu trên theo thứ tự thời gian.

A. 3;1;4;2.

B. 2;3;4;1.

C. 1;3;2;4.

D. 4; 1;2;3.

Câu 34. Sự khác biệt về âm mưu giữa chiến lược “chiến tranh đặc biệt” so với chiến lược “chiến tranh cục bộ” là

A. bình định miền Nam, đánh phá miền Bắc.

B. dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.

C. dùng người Việt đánh người Việt.

D. bình định toàn miền Nam.

Câu 35. Tác dụng của phong trào đấu tranh chính trị ở miền Nam từ năm 1961-1965 đã

A. đẩy nhanh quá trình sụp đổ của chính quyền Ngô Đình Diệm.

B. phá vỡ từng mảng Áp chiến lược.

C. đánh sập từng mảng chính quyền Diệm ở địa phương.

D. góp phần làm phá sản chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.

Câu 36. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” và “chiến tranh cục bộ” đều diễn ra trong hoàn cảnh

A. Mỹ – Diệm giành ưu thế ở chiến trường.

B. Mỹ – Ngụy Sài Gòn gặp thất bại.

C. hoàn thành nhiệm vụ bình định miền Nam.

D. đánh phá miền Bắc.

Vận dụng cao

Câu 37. Từ thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” để lại cho cách mạng miền Nam kinh nghiệm gì?

A. Đảng phải kịp thời đề ra chủ trương cách mạng phù hợp.

B. Phải kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

C. Kết hợp giữa đấu tranh binh vận và đấu tranh chính trị.

D. Sử dụng bạo lực cách mạng.

Câu 38. Ý nghĩa lớn nhất của phong trào “Đồng khởi” là

- A. chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- B. đánh dấu bước phát triển của cách mạng cả nước.
- C. mở đầu phong trào đánh Mĩ ở miền Nam.
- D. đánh dấu sự thất bại của Mĩ-Diệm ở miền Nam.

Câu 39. Những thắng lợi trên mặt trận quân sự của quân và dân miền Nam từ 1961 – 1965 có tác dụng

- A. đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của Mĩ – Diệm ở miền Nam Việt Nam.
- B. quyết định sự thất bại hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.
- C. buộc Mĩ phải thực hiện chiến lược thực dân mới.
- D. Mĩ phải ngồi vào bàn đàm phán với ta.

Câu 40. Thắng lợi của quân và dân miền Nam chiến đấu chống “chiến tranh đặc biệt” chứng tỏ

- A. sự lớn mạnh của cách mạng miền Nam.
- B. vai trò to lớn của hậu phương miền Bắc.
- C. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng.
- D. sự phát triển của lực lượng vũ trang miền Nam.

BÀI 22: HAI MIỀN ĐẤT NƯỚC TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC. MIỀN BẮC VỪA CHIẾN ĐẤU VỪA SẢN XUẤT (1965 – 1973)

Câu 1. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ra đời trong hoàn cảnh nào?

- A. Sau thất bại của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.
- B. Sau phong trào Đồng khởi.
- C. Sau thất bại của chiến lược “chiến tranh đơn phương”.
- D. Sau thất bại chiến lược “chiến tranh cục bộ”.

Câu 2. Cùng với thực hiện chiến tranh cục bộ, Mĩ

- A. mở rộng chiến tranh sang Lào.
- B. mở rộng chiến tranh sang Cam pu chia.
- C. mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- D. cả Đông Dương.

Câu 3. Chiến tranh Cục bộ là loại hình chiến tranh nào?

- A. Thực dân kiểu cũ.
- B. Thực dân kiểu mới.
- C. Ngoại giao.
- D. Chính trị.

Câu 4. Lực lượng tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là.

- A. Quân đội Sài Gòn, quân Mĩ.
- B. Quân đội Mĩ và quân Đồng minh.
- C. Quân Mĩ, quân Đồng minh, quân đội Sài Gòn.
- D. Quân Mĩ.

Câu 5. Chiến lược quân sự của “Chiến tranh cục bộ” là.

- A. “tìm diệt”.
- B. “tìm diệt” và “bình định”.
- C. “bình định”.
- D. “Trục thẳng vận” và “thiết xa vận”.

Câu 6. Ưu thế về quân sự trong chiến tranh cục bộ của Mĩ là.

- A. quân số đông vũ khí hiện đại.
- B. nhiều xe tăng.
- C. thực hiện nhiều chiến thuật mới.
- D. nhiều máy bay.

Câu 7. Lực lượng giữ vai trò quan trọng và không ngừng tăng lên về số lượng và trang bị trong “Chiến tranh cục bộ” là lực lượng nào?

- A. Lực lượng viễn chinh Mĩ.
- B. Lực lượng nguy quân.
- C. Lực lượng nguy quân, lực lượng viễn chinh Mĩ.
- D. Lực lượng quân đội Sài Gòn.

Câu 8. “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam (1965-1968) là loại chiến tranh xâm lược kiểu thực dân cũ?

- A. Sai.
- B. Đúng.

Câu 9. Điểm nào trong các điểm sau đây là điểm khác nhau giữa “Chiến tranh cục bộ” và “Chiến tranh đặc biệt”?

- A. Sử dụng lực lượng quân viễn chinh Mĩ, quân chư hầu và tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- B. Sử dụng cố vấn Mĩ, vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mĩ.
- C. Là loại hình chiến tranh thực dân mới nhằm chống lại cách mạng miền Nam.
- D. Sử dụng quân đội Đồng minh.

Câu 10. Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ là gì?

- A. Sử dụng quân đội Sài gòn.
- B. Chiến tranh xâm lược thực dân mới.
- C. Phá hoại miền Bắc.
- D. Quân đông, vũ khí hiện đại.

Câu 11. Cuộc hành quân mang tên “Ánh sáng sao” nhằm thí điểm cho “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ diễn ra ở đâu?

- A. Vạn Tường.
- B. Núi Thành.
- C. Chu Lai.
- D. Ba Gia.

Câu 12. Chiến thắng nào của quân dân miền Nam giai đoạn 1965 – 1968 được coi là “Áp Bắc” đối với Mĩ?

- A. Chiến thắng Bình Giả
- B. Chiến thắng mùa khô (1965- 1968)
- C. Chiến thắng Vạn Tường.
- D. Chiến thắng Núi Thành.

Câu 13. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) vào ngày 18-8-1968, chứng tỏ điều gì?

- A. Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đủ sức đương đầu và đánh bại quân viễn chinh Mĩ.
- B. Lực lượng vũ trang miền Nam đã trưởng thành nhanh chóng.
- C. Quân viễn chinh Mĩ đã mất khả năng chiến đấu.
- D. Cách mạng miền Nam đã giành thắng lợi trong việc đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.

Câu 14. Chiến thắng nào của ta đã mở đầu cho cao trào “tìm Mĩ mà đánh, tìm nguy mà diệt” trên toàn miền Nam?

- A. Chiến thắng Vạn Tường.
- B. chiến thắng Ấp Bắc.
- C. Chiến thắng Bình Giả.
- D. Chiến thắng Ba Gia.

Câu 15. Mục đích của Mĩ trong cuộc hành quân vào Vạn Tường?

- A. Phô trương thanh thế.
- B. Thí điểm chiến lược quân sự “tìm diệt”
- C. Tiêu diệt một đơn vị chủ lực Quân giải phóng.
- D. Bình định Vạn Tường.

Câu 16. Ý nghĩa lịch sử của trận Vạn Tường (Quảng Ngãi) là gì?

- A. Tạo ra bước ngoặt của chiến tranh.
- B. Buộc Mĩ chuyển sang chiến lược khác.
- C. Đánh bại Mĩ về quân sự.

D. Được coi là Ấp Bắc đối với Mĩ, mở đầu cao trào “tìm Mĩ mà đánh, tìm nguy mà diệt” trên toàn miền Nam.

Câu 17. Trận Vạn Tường thể hiện khả năng như thế nào của ta?

- A. Không thể đánh thắng Mĩ về quân sự.
- B. Chiến thắng quân Mĩ về quân sự trong chiến tranh cục bộ.
- C. Chiến thắng Mĩ trên mặt trận chính trị.
- D. Chiến thắng Mĩ trên mặt trận ngoại giao.

Câu 18. Cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất (1965- 1966) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam nhằm vào hướng chiến lược chính là

- A. Đông Nam Bộ và Liên khu V.
- B. Đông Nam Bộ
- C. Liên khu V.
- D. Đông Nam Bộ và đồng bằng Liên khu V

Câu 19. Cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất (1965 -1966) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam nhằm mục tiêu gì?

- A. Tiêu diệt cơ quan đầu não của ta.
- B. Bình định
- C. Đánh bại chủ lực quân giải phóng.
- D. Kết thúc chiến tranh.

Câu 20. Cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai (1966 -1967) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam nhằm mục tiêu gì?

- A. Tiêu diệt quân chủ lực của ta.
- B. Bình định,
- C. Tiêu diệt cơ quan đầu não của ta.
- D. Tiêu diệt chủ lực và cơ quan đầu não của ta.

Câu 21. Trong mùa khô lần thứ hai(1966 -1967)Mĩ đã mở các cuộc hành quân then chốt đánh vào miền Đông Nam Bộ, hãy cho biết cuộc hành quân nào lớn nhất?

- A. Gian-xon-xi-ti.
- B. Át-ton-bô-rơ.
- C. Xê-đa-phôn.
- D. Xê-đa-phôn và Gian – xon –xi -ti.

Câu 22. Chiến thắng nào của quân dân miền Nam đã làm phá sản mục tiêu chiến lược “tìm diệt” và “bình định” của Mĩ?

- A. Chiến thắng Ba Gia.
- B. Chiến thắng hai mùa khô (1965-1966), (1966-1967)
- C. Chiến thắng Đồng Xoài.
- D. Chiến thắng Ấp Bắc.

Câu 23. Căn cứ vào đâu ta quyết định mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968?

- A. Quân Mĩ suy yếu và có nguy cơ bị tan rã.
- B. Ta nhận định tương quan lực lượng thay đổi có lợi cho ta, lợi dụng mâu thuẫn ở Mĩ trong cuộc bầu cử Tổng thống năm 1968.
- C. Sự giúp đỡ về vật chất, phương tiện chiến tranh của Trung Quốc, Liên Xô.
- D. Quân đội Trung Quốc sang giúp đỡ ta đánh Mĩ.

Câu 24. Đầu là yếu tố bất ngờ nhất của cuộc tiến công và nổi dậy trong Tết Mậu Thân 1968?

- A. Tiến công vào các vị trí đầu não của địch ở Sài Gòn.
- B. Tấn công vào bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn.
- C. Tiến công vào sân bay Tân Sơn Nhất.
- D. Mở đầu cuộc tiến công vào đêm giao thừa, đồng loạt ở 37 thị xã, 5 thành phố.

Câu 25. Cuộc Tổng tiến công và Nổi dậy Mậu Thân 1968 diễn ra mạnh mẽ nhất ở đâu?

- A. Ở Bến Tre.
- B. Ở các đô thị lớn.
- C. Ở Sài Gòn.
- D. Ở Huế.

BỔ SUNG THEO CẤP ĐỘ CÂU HỎI

I. Nhận biết

Câu 1. Chiến lược “chiến tranh cục bộ” được thực hiện dưới thời Tổng thống Mĩ

- A. Ai-xen-hao.
- B. Ken-nơ-di.
- C. Giôn-xon.
- D. Nich-xon.

Câu 2. Chiến lược “chiến tranh cục bộ” sử dụng lực lượng chủ yếu là

- A. quân đội Sài Gòn.
- B. quân viễn chinh Mĩ và quân đồng minh.
- C. quân các nước chư hầu của Mĩ.
- D. quân Mĩ và quân Sài Gòn.

Câu 3. Âm mưu cơ bản của chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh là

- A. dựa vào ưu thế quân sự để giành thắng lợi.
- B. lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.
- C. tiếp tục âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”.
- D. thực hiện chính sách xâm lược thực dân mới ở Việt Nam.

Câu 4. Thắng lợi nào buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược nước ta?

- A. Chiến thắng Vạn Tường.
- B. Chiến thắng Mậu Thân 1968.
- C. Chiến thắng hai mùa khô (1965-1966) và (1966-1967).
- D. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

II. Thông hiểu

Câu 1. Ý nghĩa nào dưới đây **không** nằm trong thắng lợi của Cuộc tiến công chiến lược năm 1972?

- A. Mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mĩ.
- B. Giáng một đòn mạnh mẽ vào quân đội Sài Gòn và quốc sách “bình định” của “Việt Nam hóa chiến trranh”.
- C. Buộc Mĩ ngừng ngay cuộc ném bom đánh phá miền Bắc 12 ngày đêm.

D. Buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.

Câu 2. Thắng lợi lớn nhất của quân và dân miền Bắc trong trận Điện Biên Phủ trên không là

- A. buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc.
- B. buộc Mĩ kí Hiệp định Pa-ri chấm dứt chiến tranh, rút quân về nước.
- C. đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.
- D. đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

Câu 3. Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pa-ri đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ cứu nước là

- A. đánh cho “Mĩ cút”, đánh cho “Ngụy nhào”.
- B. phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh.
- C. tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Ngụy nhào”.
- D. tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Mĩ cút”, “Ngụy nhào”.

Câu 4. Vì sao Mĩ chấp nhận thương lượng với Việt Nam ở Hội nghị Pa-ri?

- A. Bị thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.
- B. Bị thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.
- C. Bị đánh bất ngờ trong cuộc tập kích chiến lược Tết Mậu Thân 1968.
- D. Bị thất bại trong cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm đánh phá miền Bắc.

III. Vận dụng

Câu 1. Điểm giống nhau cơ bản giữa “Việt Nam hóa chiến tranh” và “chiến tranh cục bộ” là

- A. đều là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ.
- B. đều thực hiện âm mưu “dùng người Việt trị người Việt”.
- C. đều sử dụng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.
- D. đều sử dụng quân đội Mĩ là chủ yếu.

Câu 2. Chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh có gì mới so với các loại hình chiến tranh trước đó?

- A. Gắn Việt Nam hóa chiến tranh với “Đông Dương hóa” chiến tranh.
- B. Tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước XHCN.
- C. Được tiến hành bằng quân đội tay sai là chủ yếu.
- D. Tăng cường viện trợ kinh tế và quân sự cho quân Sài Gòn.

Câu 3. Điểm giống nhau giữa trận Điện Biên Phủ 1954 và trận “Điện Biên Phủ trên không” là

- A. thắng lợi có ý nghĩa quyết định trên bàn đàm phán.
- B. thắng lợi có ý nghĩa quyết định trên mặt trận quân sự.
- C. thắng lợi diễn ra tại Điện Biên Phủ.
- D. thắng lợi mang tính bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống xâm lược.

Câu 4. Nguyên nhân chủ yếu ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là gì?

- A. So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta sau hai mùa khô.
- B. Tình hình kinh tế chính trị, xã hội Mĩ gặp nhiều khó khăn.
- C. Phong trào phản đối chiến tranh xâm lược của nhân dân thế giới lên cao.
- D. Tinh thần chiến đấu của lính Mĩ giảm sút.

IV. Vận dụng cao

Câu 1. Tội ác tàn bạo nhất của đế quốc Mĩ trong việc đánh phá miền bắc nước ta?

- A. Ném bom vào các mục tiêu quân sự.
- B. Ném bom vào các đầu mối giao thông.
- C. Ném bom vào các nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ, công trình thủy lợi.
- D. Ném bom vào khu đông dân, trường học, nhà trẻ, bệnh viện.

Câu 2. Hãy xác định nội dung cơ bản của Hiệp định Pa-ri?

- A. Hoa Kì rút hết quân viễn chinh và quân chư hầu về nước.

B. Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

C. Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

D. Các bên đề cho nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do.

Câu 3. Đâu là yếu tố bất ngờ nhất trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968?

A. Tiến công vào các vị trí đầu não của địch ở Sài Gòn.

B. Tiến công vào đêm giao thừa.

C. Tiến công vào Bộ tổng tham mưu quan đội Sài Gòn.

D. Tiến công vào sân bay Tân Sơn Nhất.

---HẾT---

